TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29 – 5 – 2024
“ V/v Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Mỡn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Văn Dũng.

2. Ông Lê Văn Lực.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trương Tuyết Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 31/2024/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2024 về “*Tranh chấp ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2024/QĐXX - ST ngày 17 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2024/QĐ – HPT ngày 10 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Diệp Ngọc H**, sinh năm: 1999 (Vắng, có đơn).

Địa chỉ cư trú: Số 128 đường Trần Văn Ơn, phường 1, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Hoàng D**, sinh năm: 1999 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Phong Thới, thị trấn V, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn chị Nguyễn Diệp Ngọc H trình bày:***

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh D hôn nhân hình thành do tự tìm hiểu, được sự đồng ý của hai bên gia đình và đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 2021 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 1, thành phố Vĩnh Long vào ngày 17/02/2022. Sau ngày cưới chị và anh D sống tại phường 1, thành phố Vĩnh Long. Thời

gian đầu chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cự cải từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt, anh D không phụ lo kinh tế gia đình, chị nhiều lần khuyên can nhưng vẫn không thay đổi. Chị và anh D đã ly thân từ tháng 10 năm 2023 cho đến nay.

Nay chị nhận thấy không còn tình cảm nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng D.

- *Về con chung*: Chị và anh D có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng G, sinh ngày 07/02/2022 hiện nay sống chung với chị, khi ly hôn chị yêu cầu nuôi dưỡng cháu Hoàng Gia và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Hoàng D vắng mặt tại phiên Tòa không lý do và không vì sự kiện bất khả kháng, không cung cấp bảng khai ý kiến về các vấn đề của nguyên đơn yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

[1.1] Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý vụ án, các tài liệu chứng cứ do đương sự tự giao nộp, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, các bên đương sự là người đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất tâm thần. Căn cứ vào khoản 2, Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phải tham gia phiên tòa.

[1.2] Xét thấy, nguyên đơn chị H có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 228; điểm a, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn. Xét việc bị đơn anh D được triệu tập hợp lệ tham dự phiên hòa giải, thông báo về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và ngày giờ xét xử đến lần thứ hai, nhưng bị đơn cố tình vắng mặt không có lý do. Xét thấy, có thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn; Hội đồng xét xử, quyết định xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Hội đồng xét thấy, giữa chị H và anh D có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa chị H và anh D có nhiều mâu thuẫn như: Vợ chồng thường hay cự cãi vì bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Chị H và anh D đã ly thân với nhau từ tháng 10 năm 2023 đến nay từ đó làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Tòa án đã triệu tập anh D nhiều lần, để hòa giải nhằm giúp hai bên có thời gian, có cơ hội hàn gắn tình cảm, nhưng anh D cố tình tránh né không đến Tòa án.

Từ đó, cho thấy anh D không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử, xét thấy hôn nhân giữa chị H và anh D đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; nên chị H yêu cầu xin ly hôn với anh D là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị H xác định chị và anh D có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Gia, sinh ngày 07/02/2022. Hiện nay đang sống chung với chị H, khi ly hôn chị H có yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu G, đồng thời không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy cháu Gia từ nhỏ đã sống chung với chị H và cuộc sống ổn định, phát triển bình thường. Nên giao cháu Gia cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chị H không có yêu cầu cấp dưỡng nên anh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết. Bị đơn anh D không có ý kiến phản bác nên Hội đồng đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết. Bị đơn anh D không có ý kiến phản bác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Chị H phải chịu số tiền án phí là: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; 228; 238 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 9; Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Diệp Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng D.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Gia, sinh ngày 07/02/2022 cho chị Nguyễn Diệp Ngọc H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn Hoàng D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Diệp Ngọc H không yêu cầu giải quyết. Bị đơn anh Nguyễn Hoàng D không có ý kiến phản bác nên Hội đồng đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Diệp Ngọc H không yêu cầu giải quyết. Bị đơn anh Nguyễn Hoàng D không có ý kiến phản bác nên Hội đồng đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí:

+ Chị Nguyễn Diệp Ngọc H phải nộp số tiền là: 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí hôn nhân gia đình. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số N^0 0008708, ngày 11/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, chị Nguyễn Diệp Ngọc H đã nộp đủ không phải nộp thêm.

+ Anh Nguyễn Hoàng D không phải nộp án phí.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND huyện V;
-Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Mỡn